

Số: 212 /BC-SNN

Quảng Trị, ngày 14 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Về việc hoàn thành thi công xây dựng công trình

Hạng mục: Đường giao thông và hệ thống cấp điện sinh hoạt 2 cụm dân cư

**Dự án: Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng biên giới Việt - Lào,
xã Ba Tầng, huyện Hướng Hóa**

Kính gửi: - Sở Giao thông vận tải;
- Sở Công thương.

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 11/06/2009 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng biên giới Việt - Lào; Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 01/4/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng biên giới Việt - Lào;

Căn cứ Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng hạng mục: đường giao thông và hệ thống cấp điện sinh hoạt 2 cụm dân cư thuộc công trình: Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng biên giới Việt - Lào;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-SNN ngày 03/01/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng hạng mục: Đường giao thông và hệ thống cấp điện sinh hoạt 2 cụm dân cư thuộc công trình: Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng biên giới Việt - Lào;

Căn cứ biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình ngày 25/6/2020.

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng công trình với các nội dung sau:

1. Công trình: Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng biên giới Việt - Lào, xã Ba Tầng, huyện Hướng Hóa.

2. Hạng mục: Đường giao thông và hệ thống cấp điện sinh hoạt

3. Loại và cấp công trình:

3.1. Đối với hệ thống đường giao thông:

- Loại công trình: Công trình giao thông.

- Cấp công trình: Cấp IV.

3.2. Đối với hệ thống điện sinh hoạt:

- Loại công trình: Công trình công nghiệp.

- Cấp công trình: Cấp IV.

3. Địa điểm: xã Ba Tầng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Bố trí, sắp xếp, ổn định 200 hộ dân, (gồm 50 hộ tại chỗ, 100 hộ từ các thôn bản trong vùng và 50 hộ dân kinh tế mới) có đủ các điều kiện tối thiểu theo hệ thống nông thôn mới để định cư bền vững, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, xoá đói giảm nghèo; góp phần bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái và giữ vững an ninh - chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, tạo nên thế trận quốc phòng, góp phần bảo vệ an ninh vùng biên giới Việt - Lào.

5. Quy mô công trình: Công trình gồm hệ thống đường giao thông và hệ thống cấp điện sinh hoạt của 02 cụm dân cư:

- Cụm 1:

+ Đường giao thông tuyến T1 đi dân cư cụm 1: Đầu tư 632,39m đường với bề rộng nền 4m, mặt đường rộng 3m (đường giao thông nông thôn cấp B trong điều kiện khó khăn); Điểm đầu nối vào đường bê tông đã thi công, điểm cuối nối vào đường bê tông hiện hữu.

+ Hệ thống cấp điện dân cư cụm 1: Xây dựng đường dây DZ 22/0,4kV dài 1.259m; đường dây hạ áp DZ 0,4kV dài 1.131m và 01 trạm biến áp 50kVA;

- Cụm 2:

+ Đường giao thông tuyến T2 đi dân cư cụm 2: Xây dựng tuyến chính vào cụm dân cư, chiều dài 2.952,11m (*sau điều chỉnh*) với bề rộng nền 4,0m, mặt đường rộng 3,0m (đường giao thông nông thôn cấp B trong điều kiện khó khăn); Điểm đầu giao đường ĐT 586 tại Km31+440, điểm cuối hướng song song với đường biên giới Việt – Lào, cách đường biên giới 100m kết thúc tại lý trình Km2+952,11, xây dựng mới 02 cống tròn KĐ 1,0m, 02 cống tròn KĐ 0,8m, 01 cống tròn KĐ 2x1,5m, 01 cống bản 0,5m, đường tràn liên hợp cống hộp khẩu độ 3x(2,5x2)m và hệ thống thoát nước dọc kích thước 30x30x90cm;

+ Hệ thống cấp điện dân cư cụm 2: Xây dựng đường dây hạ áp DZ 0,4kV dọc theo tuyến đường giao thông dài 981m.

6. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn:

6.1. Tổng mức đầu tư: 10.000.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	8.367.272.000	đồng
- Chi phí thiết bị:	120.156.045	đồng
- Chi phí QLDA:	167.609.000	đồng
- Chi phí tư vấn:	926.033.000	đồng
- Chi phí khác:	407.319.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	11.611.000	đồng

6.2. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018 cho các địa phương để thực hiện các nhiệm vụ cấp bách.

7. Danh sách các nhà thầu:

- Tư vấn khảo sát, lập bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình: Công ty Cổ phần Việt Tín;

- Giám sát thi công: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị;

- Nhà thầu thi công: Liên danh Công ty TNHH Xây dựng Phúc Hà và Công ty TNHH MTV Thiên Phong.

8. Ngày khởi công và hoàn thành:

- Ngày khởi công: 13/09/2019;

- Ngày hoàn thành: 15/6/2020.

9. Khối lượng các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện:

- Phần điện:

+ Hệ thống cấp điện dân cư cụm 1: Đường dây DZ 22/0,4kV dài 1.259m; đường dây hạ áp DZ 0,4kV dài 1.131m và 01 trạm biến áp 50kVA;

+ Hệ thống cấp điện dân cư cụm 2: Đường dây hạ áp DZ 0,4kV dọc theo tuyến đường giao thông dài 981m.

- Phần đường giao thông:

a, Tuyến T1: (L=632.39m)

- Hệ thống nền, mặt đường:

+ Nền đường rộng 4m, đầm chặt K95;

+ Mặt đường bê tông xi măng dày 18cm đá 2x4 M200, rộng 3m. (lề đất mỗi bên rộng 0,5m)

- Hệ thống thoát nước:

+ Hệ thống thoát nước dọc: Kích thước rãnh dọc 30x30x90cm, gia cố tại các vị trí có độ dốc lớn bằng BTXM M150. Với chiều dài gia cố (L=140m).

b, Tuyến T2: (L=2.212,34m)

- Hệ thống nền, mặt đường:

+ Nền đường rộng 4m, đầm chặt K95;

+ Mặt đường bê tông xi măng dày 18cm đá 2x4 M200 rộng 3m. (lề đất mỗi bên rộng 0,5m)

- Hệ thống thoát nước:

*** Hệ thống thoát nước ngang:**

- Cống bản KĐ 0.5m (Lý trình: Km0+4.61);

- Cống tròn KĐ 1.0m (Lý trình: Km1+846.35);

- Cống hộp liên hợp đường tràn KĐ 3x(2.5x2)m (Lý trình: Km1+551.59).

*** Hệ thống thoát nước dọc:**

- Hệ thống thoát nước dọc: Kích thước rãnh dọc 30x30x90cm, gia cố tại các vị trí có độ dốc lớn bằng BTXM M150. Với chiều dài gia cố (L=535m).

- Cống thoát nước dọc bằng ống cống BTLT đúc sẵn dài 2m đường kính D400, 2 lớp thép dày 50mm đầu nối vào các đường dân sinh với chiều dài L=24m).

c, Di dời ống nước sinh hoạt:

- Tháo dỡ, lắp đặt ống thép D150, nối bằng phương pháp mặt bích đường ống nước cũ với chiều dài L=72m.

- Thay thế mới ống thép D150, nối bằng phương pháp mặt bích với chiều dài L=12m.

d, Tuyên Điều chỉnh, bổ sung: (L=739,77m)

- Hệ thống nền, mặt đường:

+ Nền đường rộng 4m, đầm chặt K95;

+ Mặt đường bê tông xi măng dày 18cm đá 2x4 M200, rộng 3m. (lề đất mỗi bên rộng 0,5m)

- Hệ thống thoát nước:

*** Hệ thống thoát nước ngang:**

- Cống tròn KĐ 1.0m (Lý trình: Km2+440.36);

- Cống tròn KĐ 0.8m (Lý trình: Km2+595.55);

- Cống tròn KĐ 0.8m (Lý trình: Km2+638.31);

- Cống tròn KĐ 2x1.5m (Lý trình: Km2+805.04).

*** Hệ thống thoát nước dọc:**

- Hệ thống thoát nước dọc: Kích thước rãnh dọc 30x30x90cm, gia cố tại các vị trí có độ dốc lớn bằng BTXM M150. Với chiều dài gia cố (L=386m).

- Cống thoát nước dọc bằng ống cống BTLT đúc sẵn dài 2m đường kính D400, 2 lớp thép dày 50mm đầu nối vào các đường dân sinh với chiều dài L=20m).

10. Đánh giá về chất lượng công trình so với yêu cầu của thiết kế:

- Các hạng mục công trình được thi công hoàn thiện theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt; hồ sơ thiết kế điều chỉnh, bổ sung;

- Về kiểm tra hiện trạng: Kết quả kiểm tra thông qua các số liệu về quan trắc, đo đạc. Công trình đảm bảo được yêu cầu vận hành, khai thác bình thường.

11. Hồ sơ gửi kèm theo:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình ngày 25/6/2020;

- Hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng.

12. Kiến nghị, đề xuất:

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương tổ chức kiểm tra công trình xây dựng để có cơ sở tổ chức nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban QLDA;
- Lưu VT, QLCT.

GIÁM ĐỐC

Hồ Xuân Hoè